

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2022/HSPT

Ngày 04-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Thái Hùng

Ông Đặng Đức Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hồng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2022/TLPT-HS ngày 18-5-2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q do có kháng cáo của bị hại Mai Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo:

Nguyễn Văn Q (tên gọi khác là T), sinh năm 1978 tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Bình Trung, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hoạt và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Võ Thị H (đã chết năm 2015) ; có 02 con là Nguyễn Như Ng sinh năm 2012 và Nguyễn Tường V sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 28/9/2021. (Có mặt)

Bị hại có kháng cáo: **Bà Mai Thị L**, sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Buôn bán; tôn giáo: Phật; Nơi cư trú: Tổ 8, ấp Bình Minh, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2021, giữa bị cáo Q và chị Mai Thị L có quan hệ tình cảm với nhau, trong thời gian quen nhau hai người thường xuyên quan hệ tình dục. Trong và sau mỗi lần quan hệ tình dục, bị cáo dùng điện thoại di động của mình để chụp ảnh khóa thân và cảnh thay đồ của chị L. Do bị cáo thường xuyên xin tiền tiêu xài nên chị L không đồng ý quen nữa. Đến ngày 28/9/2021 bị cáo dùng tài khoản Zalo của mình tên “Ngocvy” nhắn tin vào tài khoản Zalo của chị L tên “Hiếu Nguyễn” yêu cầu chị L phải đưa cho bị cáo số tiền 8.000.000đ thì bị cáo sẽ xóa hình ảnh khóa thân của chị L, còn không đưa bị cáo sẽ đăng hình ảnh lên mạng xã hội, sợ bị cáo sẽ đưa hình ảnh khóa thân của mình lên mạng xã hội nên chị L đồng ý và yêu cầu bị cáo đưa điện thoại của mình cho chị L trực tiếp xóa hình ảnh. Đến trưa cùng ngày bị cáo lại yêu cầu chị L phải đưa số tiền 15.000.000đ. Đến 17 giờ cùng ngày bị cáo và chị L gặp nhau trước Nhà thờ giáo xứ Bình Châu thuộc ấp Láng Găng, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để đưa tiền và lấy điện thoại, khi bị cáo nhận số tiền 15.000.000đ bỏ vào túi quần và đưa điện thoại của mình cho chị L thì bị lực lượng Công an bắt quả tang..

Về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 9.000.000đ và bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho bị hại và chồng, con của bị hại với số tiền 150.000.000đ. Tổng cộng 159.000.000đ, bị cáo chỉ đồng ý trả lại 9.000.000đ và bồi thường tổn thất tinh thần là 50.000.000đ. Tổng cộng 59.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu đen, số IMEI: 355228080602434, IMEI 2: 355229080602432 đã bị hỏng màn hình đã qua sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-9-2021.

Áp dụng Điều 592 Bộ luật dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị Mai Thị L số tiền 9.000.000đ và bồi thường thiệt về tổn thất tinh thần cho chị L với số tiền là 50.000.000đ. Tổng cộng là 59.000.000đ (Năm mươi chín triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị L yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho chồng, con với số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/4/2022, bị hại Mai Thị L kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Q và tăng mức bồi thường thiệt hại, yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: Bị hại có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và chủ thể kháng cáo, do đó kháng cáo của bị hại là hợp lệ.

Về nội dung: Đối với kháng cáo của bị hại Mai Thị L,

Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy cấp sơ thẩm trong quá trình xét xử vụ án đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các quy định của pháp luật Dân sự có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tổn thất tinh thần. Qua đó Đại diện Viện kiểm sát nhận xét bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo 24 (Hai mươi bốn) tháng tù là đúng người, đúng tội, mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp; mức bồi thường thiệt hại 59.000.000 đồng là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Mai Thị L không cung cấp thêm chứng cứ hay tài liệu nào mới để xem xét cho kháng cáo của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do vậy, kháng cáo của bị hại là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 3/2021 giữa bị cáo và chị L có quan hệ tình cảm rồi quan hệ tình dục nhiều lần. Trong những lần quan hệ tình dục bị cáo lấy điện thoại di động của mình chụp ảnh khỏa thân và cảnh thay đồ của chị L. Sau đó, bị cáo và chị L

không quen nhau nữa. Đến tháng 9/2021 bị cáo dùng hình ảnh khóa thân của chị L ép buộc chị L phải đưa tiền nếu không sẽ gửi hình ảnh cho người thân và đăng ảnh lên mạng xã hội. Sợ bị cáo gửi ảnh và đăng ảnh nên chị L đã đưa tiền cho bị cáo lần thứ nhất là 9.000.000đ, lần thứ hai là 15.000.000đ thì bị bắt quả tang. Hành vi bị cáo dùng thủ đoạn đe dọa gửi ảnh cho người thân và đăng hình ảnh nhạy cảm của chị L lên mạng xã hội để lấy tiền đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Từ hành vi phạm tội nêu trên, cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật

[3] Về kháng cáo của bị hại Mai Thị L như sau:

Xét kháng cáo của bị hại Mai Thị L về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Q. Xét thấy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng là bị cáo phạm tội 02 lần, tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt cho bị cáo có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Về hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 24 (Hai mươi bốn) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng tại phiên tòa bị hại không cung cấp thêm tình tiết tăng nặng nào mới. Do đó, kháng cáo của bị hại không có căn cứ Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét kháng cáo của bị hại Mai Thị L về yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần là 150.000.000đ: Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm giữa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được về mức bồi thường nên căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết. Theo khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự quy định “... Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”. Theo quy định của pháp luật, mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng. Từ đó tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho chị L với số tiền là 50.000.000đ theo sự tự nguyện của bị cáo ghi nhận tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ. Trong vụ án này, nếu chồng, con của bị hại có thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín là do lỗi của bị hại. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị hại về việc bồi thường thiệt hại về tinh thần. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở nên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại về việc tăng hình phạt cho bị cáo và bồi thường thiệt hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị hại Mai Thị L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Mai Thị L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 170; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù**, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/09/2021.

Áp dụng Điều 592 Bộ luật dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị Mai Thị L số tiền 9.000.000đ và bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho chị L với số tiền là 50.000.000đ. Tổng cộng là 59.000.000đ (Năm mươi chín triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị L yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho chồng, con với số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Mai Thị L phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 04/8/2022).

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc ;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc ;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Bắc

